

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI – HƯỚNG TỚI HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

NGUYỄN QUẾ ANH

Giáo dục đại học hiện nay hướng đến đạt mục tiêu “Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả và qui mô, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu học tập của nhân dân. Đến năm 2020, giáo dục đại học Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới, có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng XHCN” (Trích Nghị quyết 14 của Chính phủ). Trong số nhiều nhiệm vụ và giải pháp dành cho giáo dục đại học, có giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp và qui trình đào tạo. Triển khai đổi mới phương pháp đào tạo đại học theo 3 tiêu chí: “trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học; khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên internet; lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước v.v.” Tất cả những điều trên đều là thách thức không nhỏ đối với đào tạo đại học, trong đó có đào tạo hệ vừa học vừa làm (lâu nay vẫn gọi là đào tạo tại chức). Không chỉ thế, việc Việt Nam gia nhập WTO vừa qua cũng tạo cho giáo dục đại học Việt Nam những cơ hội và thách thức mới. Cơ hội của giáo dục đại học có thể là:

-Được tiếp cận với các nền giáo dục đại học tiên tiến, có khả năng học hỏi, tiếp thu những yếu tố tiên tiến phù hợp với truyền thống của giáo dục đại học Việt Nam, làm cơ sở cho sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, hội nhập với giáo dục đại học thế giới.

-Việc Việt Nam gia nhập WTO cũng thúc đẩytiến trình đổi mới giáo dục đại học nhanh hơn,đồng bộ hơn và hiệu quả hơn.Những thách thức của giáo dục đại học dườngnhư cũng lớn hơn:

- Cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục đại học sẽgay gắt hơn, với nhiều đối thủ hơn ngay trênđất nước Việt Nam.

-Trong bối cảnh mới đầy biến động, giáo dục đại học Việt Nam vẫn phải gìn giữ bản sắc dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.Hệ đào tạo vừa học vừa làm hiện tại cũng đangnỗ lực phân đầu hướng tới mục tiêu chung của ngành giáo dục đào tạo. Hệ đào tạo vừa học vừa làm tại Trường Đại học Văn hoá Hà Nội(lâu nay vẫn gọi là đào tạo Tại chức) đang gánhmột trách nhiệm khá lớn lao, vẻ vang và cũng không kém phần nặng nề: đào tạo đội ngũ cán bộ có trình độ cử nhân văn hoá cho ngành văn hoá tại các địa phương trên toàn quốc. Đối tượng đào tạo của hệ vừa học vừa làm phong phú, đa dạng về ngành nghề, trình độ, độ

tuổi... Phần lớn đối tượng này có ưu thế vượt trội đó là vốn sống, vốn kinh nghiệm trong công tác chuyên môn của ngành song bên cạnh đó họ thực sự hụt hẫng cơ bản về tri thức lý thuyết nền, lý thuyết đại cương. Chương trình dạy và học hệ đào tạo vừa học vừa làm ở Trường Đại học Văn hoá Hà Nội lâu nay vẫn là chương trình cũ từ những năm 80, 90 chưa được sàng lọc và cập nhật mới chophù hợp với đối tượng người học; chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của xã hội, của ngành nghề hiện tại. Mặc dù vậy, thành tựu đạt được trong công tác đào tạo hệ vừa học vừa làm của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội là số lượng lớp tăng cao gấp đôi so với 5, 10 năm về trước; số sinh viên tốt nghiệp cử nhân văn hoá trong 7,8 năm gần đây trung bình mỗi năm có trên dưới 600 người. Trực tiếp công tác trong khoa đào tạo hệ vừa học vừa làm của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, chúng tôi sơ bộ nắm được 75 đến 80% số sinh viên tại chức lấy bằng cử nhân văn hoá ra trường đều phát huy được vai trò của mình trong công tác chuyên môn của ngành, nghề. Không ít sinh viên được cất nhắc thành cán bộ lãnh đạo tại các địa phương và cơ quan công tác ngay từ khi đang học hoặc sau khi tốt nghiệp. Những cử nhân này phần lớn đã được rèn giũa, tích lũy tri thức và kinh nghiệm ngay trong công tác. Khi học hệ vừa học vừa làm, họ đã tiếp thu những tri thức hữu ích để phát triển, làm giàu vốn văn hoá đại cương và chuyên ngành cho bản thân. Khoảng 20 đến 25% số sinh viên khác chưa ổn định việc làm vì năng lực có hạn; số sinh viên này phần lớn lại là học sinh phổ thông thi trượt đại học, cao đẳng và cả trung học chuyên nghiệp, chưa qua thực tế làm việc. Các sinh viên này vốn năng lực, kiến thức phổ thông chưa tốt, vào học hệ vừa học vừa làm lại mang tâm lý tự ti hoặc trung bình chủ nghĩa, chưa thực sự cố gắng, quyết tâm trong học tập. Những sinh viên này chưa xác định rõ được động cơ, mục đích học tập. Đây cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng đào tạo của hệ vừa học vừa làm. Hiện nay, trong bối cảnh mới của quốc tế và trong nước, với những đổi thay to lớn trong đời sống kinh tế xã hội, hơn bao giờ hết, chất lượng của giáo dục và đào tạo trở thành vấn đề sống còn, quyết định sự thành bại của cả một quốc gia trong điều kiện hội nhập với kinh tế thế giới. Yếu tố quyết định chất lượng của giáo dục đại học là chương trình giáo dục – chương trình một khoá học, chương trình từng môn học. Hệ đào tạo vừa học vừa làm trên toàn quốc nói chung và hệ đào tạo vừa học vừa làm của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội nói riêng không nằm ngoài quy luật chung này. Chất lượng giáo dục là một khái niệm đa chiều bao quát tất cả các chức năng và quá trình đào tạo. Chất lượng đào tạo là kết quả của quá trình đào tạo được phản ánh ở các đặc trưng về phẩm chất, giá trị nhân cách và giá trị sức lao động hay năng lực hành nghề của người tốt nghiệp tương ứng với mục tiêu, chương trình đào tạo theo các ngành nghề cụ thể. Để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo hệ vừa học vừa làm của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội trong thời gian tới, chúng tôi nghĩ rất cần có sự thay đổi, cải cách đồng bộ tới những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng đào tạo.

Yếu tố thứ nhất: Chương trình dạy học hệ vừa học vừa làm. Ngày nay, quan niệm về chương trình giáo dục đã rộng hơn, đó không chỉ là việc trình bày mục tiêu cuối cùng và bảng danh mục các nội dung giảng dạy. Chương trình vừa cần cụ thể, bao quát hơn, vừa là một phức hợp bao gồm 4 bộ phận cấu thành: Mục tiêu học tập; Phạm vi, mức độ và cấu trúc nội dung học tập; Các phương pháp, hình thức tổ chức học tập; Đánh giá kết quả

học tập. Như vậy, cấu trúc của chương trình sẽ gồm hai phần chính: Phần 1 hình dung trước những thành tích mà người học sẽ đạt được sau một thời gian học tập. Phần 2 là cách thức, phương tiện, con đường, điều kiện để mong muốn đó trở thành hiện thực. Theo tác giả Nguyễn Hữu Chí (Viện KHGD): “Chương trình giáo dục là sự trình bày có hệ thống một kế hoạch tổng thể các hoạt động giáo dục trong một thời gian xác định, trong đó nêu lên các mục tiêu học tập mà người học cần đạt được, đồng thời xác định rõ phạm vi, mức độ nội dung học tập, các phương tiện, phương pháp, cách thức tổ chức học tập, cách đánh giá kết quả học tập v.v nhằm đạt được các mục tiêu học tập đề ra”. Hiểu như vậy, chúng ta có thể hình dung những thành phần cơ bản của một chương trình giáo dục sẽ là: Nhu cầu đào tạo; Mục đích, mục tiêu đào tạo; Nội dung đào tạo; Phương thức đào tạo; Các hình thức tổ chức hoạt động đào tạo; Các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo. Chương trình dạy học một khoá học là yếu tố then chốt không thể không quan tâm hàng đầu ở bất kỳ một trường học nào. Chương trình sẽ quyết định nội dung dạy và học; phương pháp dạy học. Trong thời đại giao lưu, hội nhập, mở cửa hiện nay, mỗi hệ đào tạo ở từng trường cần tạo dựng được cho mình một khung chương trình dạy học phù hợp, trong đó lượng kiến thức dạy học phải là những tri thức khoa học mới mẻ, tích hợp, đa ngành, đáp ứng được nhu cầu người học và quan trọng hơn là phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng sản phẩm đào tạo của thực tế xã hội. Muốn có một chương trình tốt, Trường Đại học Văn hoá Hà Nội phải huy động chất xám của các nhà khoa học trong và cả ngoài ngành, các giảng viên trực tiếp tham gia giảng dạy tâm huyết với nghề, và quan trọng hơn phải lắng nghe tiếng nói từ phía người học, đặc biệt từ phía người sử dụng sản phẩm đào tạo của nhà trường. Xây dựng chương trình trong Trường Đại học Văn hoá Hà Nội cần được xem là một quá trình đưa ra các quyết định về chương trình và sửa chữa những sản phẩm của các quyết định đó trên cơ sở đánh giá liên tục tiếp theo sau. Vì thế, người tham gia xây dựng chương trình ngoài việc có kiến thức giáo dục, sư phạm; kiến thức chuyên ngành vững vàng, đa dạng còn phải có cái nhìn tổng thể, toàn diện, tránh tình trạng tham gia xây dựng chương trình mà chỉ biết có môn mình đang giảng dạy, không nắm được chương trình học hiện tại có những môn gì, thậm chí môn gì học trước, môn gì học sau môn mình đang phụ trách cũng không nắm được...v...v, và cũng cần phải tránh tình trạng người tham gia xây dựng chương trình mà không hề biết đến chương trình ở các cấp học liền kề. Chốt lại yếu tố này là cần xây dựng chương trình đào tạo hệ vừa học vừa làm mới trên cơ sở chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT kết hợp với thực tiễn đặc thù của nhà trường, có tính đến khả năng liên thông, đáp ứng nhu cầu của người học và nhu cầu sử dụng sản phẩm đào tạo của xã hội. Có lẽ cần hết sức tránh việc xây dựng chương trình học trong cơ cấu nhằm đối tượng.

Yếu tố thứ hai - người thầy: Người thầy dạy đại học dù dạy ở hệ nào cũng cần phải thoả mãn được cấu trúc nhân cách người dạy. Tức là người thầy cần có phẩm chất nhân cách đặc trưng: Yêu nghề, yêu người; Nhân ái, vị tha; Trách nhiệm, gương mẫu; Không chỉ thế, người thầy còn phải thể hiện được năng lực của người giảng viên đại học: Đó là năng lực cập nhật tri thức mới; Năng lực chế biến tài liệu; Năng lực ngôn ngữ; Kỹ thuật dạy học; Năng lực cảm hóa, ứng xử sư phạm. Dạy hệ vừa học vừa làm, người thầy phải là người định hướng. Định hướng, lập kế hoạch, mục tiêu dạy học, chỉ ra cách thức hiệu quả

đạt mục tiêu . Kích thích, theo dõi, điều chỉnh động cơ và cách thức phù hợp với hoạt động học của người học. Đưa ra chỉ dẫn và lựa chọn các cách học nhằm tăng tính chủ động, tích cực cho người học. Lựa chọn hình thức và phương pháp dạy học phù hợp. Đánh giá tiến trình và kết quả cuối cùng của người học để có định hướng tiếp theo. Để làm tốt vai trò người định hướng, người thầy phải có khả năng phán đoán, dự báo sự phát triển; Năng lực hiểu đặc điểm tâm lý cá nhân người học; Nhạy cảm trong đánh giá để định hướng đúng sự phát triển; Năng lực sáng tạo trong lựa chọn hình thức và phương pháp giáo dục và dạy học phù hợp đối tượng Dạy hệ vừa học vừa làm người thầy phải là người hỗ trợ. Sẵn sàng hỗ trợ khi người học cần, khi có yêu cầu từ phía người học. Để làm được điều này, người thầy phải luôn nhạy bén, sẵn sàng, nhiệt tình; Biết quan tâm, thể hiện thiện cảm... Biết tôn trọng động viên người học. Và phải có độ nhạy cảm về mức độ giới hạn hỗ trợ, không để hỗ trợ thành làm hộ. Dạy hệ vừa học vừa làm người thầy phải là người tạo điều kiện. Đối tượng người học rất khác nhau nên trong quá trình dạy học người thầy cần có các chiến lược khác nhau nhằm đánh thức và tạo hứng thú học tập ở người học, tạo cho họ thấy khả năng thành công trong việc học. Để làm tốt vai trò người tạo điều kiện, người thầy phải biết cách tạo ra tình huống mang vấn đề có ý nghĩa, cụ thể, chính xác, đích thực qua việc khai thác những tri thức trong sách giáo khoa kết hợp với những thông tin cập nhật mà người học quan tâm. Biết xây dựng câu hỏi khi dạy và gợi dẫn câu trả lời của người học cho thoả đáng, tạo sự khám phục. Biết giúp người học tự đặt câu hỏi và tìm giải pháp cho vấn đề học để họ thoả mãn nhu cầu tự khẳng định hơn là chỉ nghe thầy trình bày. Quan trọng hơn, người thầy không bao giờ được đổ trách nhiệm thất bại cho người học. Nói cách khác, vai trò người tạo điều kiện đòi hỏi người thầy phải có chuyên môn sâu; Có khả năng đặt câu hỏi có tính khám phá ở những mức độ khác nhau; Có năng lực biến những điều trừu tượng thành những điều đơn giản dễ hiểu; Năng lực thay đổi hình thức và phương pháp dạy học; Năng lực khen chê; hài hước.... Dạy hệ vừa học vừa làm người thầy còn phải là người giao tiếp tốt. Tạo không khí học tập trên lớp phần lớn dựa vào sự giao tiếp. Giao tiếp thiết lập sự tiếp xúc, tạo ra mối liên hệ về tư duy giữa người phát và người nhận thông điệp: trao đổi và chia sẻ. Người học và người dạy đòi hỏi có khả năng giao tiếp thông thường nhằm đảm bảo sự truyền đạt, sự hiểu và hiệu quả của thông điệp đưa ra. Thực hiện vai trò người giao tiếp, người thầy phải có kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp (ngôn ngữ và phi ngôn ngữ được dùng đến mức nghệ thuật); Có kỹ năng thấu hiểu mức độ tư duy và trạng thái cảm xúc của người học; Có kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp theo mục đích của giáo dục. Tóm lại, người thầy phải giúp người học biến những điều học thành năng lực và phẩm chất cơ bản hình thành nhân cách.

Yếu tố thứ ba: Người học: Hệ vừa học vừa làm cần tuyển đúng, chặt, sát hơn các đối tượng vào học. Trong bối cảnh mới, sinh viên không còn là người thụ động tiếp nhận kiến thức từ giảng viên, mà trở thành một chủ thể tự giác, tự tổ chức và tự chịu trách nhiệm về quá trình nhận thức của bản thân dưới sự hướng dẫn và tổ chức của giảng viên. Chất lượng của quá trình dạy - học phụ thuộc không nhỏ vào việc cá nhân người học có tích cực trong việc học hay không. Do đó, để đạt được hiệu quả của việc dạy học, phát huy tính chủ động của người học, người thầy phải đặt người học vào trung tâm việc học

của họ, giúp họ chủ động tiếp nhận kiến thức, biến những kiến thức đó thành kiến thức của mình. *Yếu tố thứ tư:* Giáo trình học tập. Cần có đủ giáo trình học tập các môn học trong chương trình để người học có nguồn học liệu tối thiểu. Nguồn tài liệu, giáo trình học tiến tới phải phong phú, đa dạng, có khả năng để người học đọc, so sánh, đối chiếu khi họ có nguyện vọng, có yêu cầu... Tránh tình trạng hiện nay còn có những môn học trong chương trình người học phải học chay, không có giáo trình, tài liệu tham khảo.

Yếu tố thứ năm: Cơ sở vật chất dành cho đào tạo vừa học vừa làm. Hệ đào tạo vừa học vừa làm của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội thường xuyên có 8 đến 10 lớp tại trường, và khoảng trên 40 lớp đặt tại các địa phương phối hợp mở lớp. Lâu nay các lớp tại trường đã được nhà trường quan tâm hơn trong việc đầu tư phòng học, bàn ghế phục vụ giảng dạy, vệ sinh phòng. Hiện tại, trường đang xúc tiến trang bị hệ thống âm thanh cho từng phòng học Song thiết nghĩ BGH nhà trường nên tạo điều kiện đầu tư bàn ghế, bảng viết, bục giảng cho giảng viên, bàn ghế cho học viên một cách đồng bộ, tạo không khí trang nghiêm, tạo môi trường dạy và học chất lượng hơn nơi giảng đường đại học. Các lớp đặt tại địa phương, trong các hợp đồng mở lớp ngoài phòng ốc phục vụ dạy và học cũng nên quan tâm hơn nữa tới điều kiện đi lại, ăn ở của cán bộ, giảng viên tổ chức quản lý lớp học và các giảng viên giảng dạy. Làm như vậy là đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho hệ này.

Yếu tố thứ sáu: Sự quan tâm của xã hội, của ngành. Chúng ta đều biết quá trình học tập, đặc biệt khi tham gia học hệ vừa học vừa làm xuất phát từ nhu cầu tự thân của người học song nếu các cán bộ trong ngành văn hóa chưa có trình độ đại học có nguyện vọng đi học đại học nhận được sự quan tâm của cơ quan, của các cấp có thẩm quyền tạo điều kiện hỗ trợ về thời gian, kinh phí trong quá trình học tập thì sẽ tốt hơn. Đó là nguồn động lực không nhỏ giúp người học cố gắng hơn trong học tập, nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập. Thực tế, có khá nhiều địa phương thuộc các tỉnh miền núi và đồng bằng phía bắc Tổ quốc đã sớm tạo ra một hành lang pháp lý thông thoáng, tạo điều kiện hỗ trợ tốt cho cán bộ văn hoá cấp cơ sở, đặc biệt là cán bộ xã phường đi học. Không chỉ thế, những địa phương này còn tạo điều kiện và cơ hội làm việc tốt hơn cho người đi học ngay trong và sau khi học. Đó chính là những hỗ trợ tinh thần và vật chất rất quý, có giá trị không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng đào tạo hệ vừa học vừa làm hiện nay. Muốn nâng cao chất lượng giáo dục đại học nói chung và chất lượng đào tạo hệ vừa học vừa làm nói riêng trong Trường Đại học Văn hoá Hà Nội thì nhà trường và các cơ quan có liên quan cần quan tâm, tác động và có chính sách hỗ trợ phù hợp, đồng bộ cho 6 yếu tố trên. Ngoài ra, vấn đề hiểu và áp dụng khái niệm “chất lượng đào tạo đại học” cũng cần phải được nghiên cứu và triển khai nghiêm túc tới các đối tượng có liên quan trong toàn bộ quá trình đào tạo. Các hệ đào tạo trong Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, đặc biệt là hệ vừa học vừa làm muốn trở thành trung tâm đào tạo chất lượng cao cho cán bộ văn hóa trong toàn quốc cũng cần sớm có chiến lược và tầm nhìn “tiên tiến” gắn với việc hiểu khái niệm “chất lượng đào tạo đại học”. Có như vậy mới theo kịp sự phát triển của tri thức và nền giáo dục hiện đại trên thế giới nói chung và phong trào nâng cao chất lượng giáo dục nói chung trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

